



I.S. COAT

SƠN NHỰA ACRYLIC ALKYD KHÔ SIÊU NHANH

- Khả năng sơn đi sơn lại nhiều lần
- Khả năng chịu thời tiết/ chịu lạnh tốt
- Duy trì độ bóng tuyệt vời
- Khả năng sấy khô cực nhanh, tiết kiệm thời gian làm việc

SƠN KHÔ SIÊU NHANH HOÀN HẢO

SƠN NHỰA ACRYLIC ALKYD

I.S. COAT

SƠN NHỰA ACRYLIC ALKYD

Xu hướng hiện nay là dùng các loại sơn chất lượng cao cho các loại xe cỡ lớn, máy móc công cụ và xe cộ... vì thế công ty chúng tôi cho ra đời dòng sản phẩm Ftalsaito, đây là dòng sơn rất được ưa chuộng bởi khả năng khô nhanh tiết kiệm thời gian thi công và khả năng chống chịu thời tiết/ chịu lạnh tốt. Hơn thế nữa nó có độ bóng giống sơn Ftalsaito và có thể sơn đi sơn lại nhiều lần

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN I.S. COAT

ĐẶC TÍNH

1. Khô cực nhanh: Khô bề mặt chỉ trong 5~10P và khô cứng trong vòng 60P (khô như lacquer)
2. Độ bóng và kết cấu: độ bóng và kết cấu sơn Ftalsaito (gấp đôi lacquer)
3. Khả năng sơn lớp: có thể sơn lớp bất cứ lúc nào (không cần sơn lại)
4. Khả năng chống chịu thời tiết: Sơn có khả năng chịu thời tiết, chịu lạnh và giữ độ bóng rất tốt

5. Khả năng bám dính: sơn có khả năng bám dính tốt nhất là trên các vật liệu như tấm thép đen, tấm thép được xử lý bondelaight và tấm thép nhẹ

CÁC VẬT LIỆU CÓ THỂ SỬ DỤNG:

- Có thể sử dụng cho xe cỡ lớn, máy móc xây dựng, máy móc nông nghiệp, máy móc sản xuất và khung gầm

Phương pháp sơn	Phun sơn	Phun nén khí	Sơn tĩnh điện
Dùng môi pha loãng	DUNG MÔI I.S. COAT		Dùng cho tĩnh điện M
	DUNG MÔI I.S. COAT S		Dùng cho tĩnh điện S
	DUNG MÔI I.S. COAT W		Dùng cho tĩnh điện W
Tỉ lệ pha	20~30%	15~20%	15~25%
Độ nhớt pha loãng	19~28s No.4	40~45s No.4	12~24s No.4
Độ dày màng sơn	30μ	40μ	30μ

《BẢNG HIỆU SUẤT》

(kết quả thử nghiệm hiệu suất sơn trắng)

Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Điều kiện kiểm tra
Độ nhớt		80	Độ nhớt kế stomer(KU/20°C
Tỉ trọng		1.17	20°C
Dư lượng nhiệt		58	%
Thời gian khô	Khô bề mặt	5~10p	20°C . 68%RH
	Khô cứng	60P	
Độ bóng		90	Độ bóng mặt gương 60 độ
Khả năng sơn đè		Không vấn đề trong mọi lúc	
Độ cứng		H	Độ cứng bút chì
Tính bám dính		100/100	PP bằng dính cắt chéo 1x1mm
Khả năng chống va đập		300gx20cm	Kiểu Dupont ½ inchm cm
Tính chống nước		Bình thường	Ngâm trong nước máy

		(20°C) 168H ngoại quan
Tính kháng axit	Bình thường	Ngâm trong axit Sunfuric 5% (20°C) 48h ngoại quan
Tính kháng kiềm	Bình thường	Ngâm xút 5% (20°C) 48h ngoại quan
Tính kháng dung môi	xăng	Hóa dẻo
	Dung môi lacquer	Tan 1 phần
	Dầu cắt	Bình thường
Kiểm tra lại vào mùa đông	Bình thường	35Cx4h =>60Cx4h lặp lại 1 lần đến 10 lần
Khả năng chống chịu thời tiết thay đổi	Bình thường	Máy thời tiết 500h

Chú ý khi sử dụng

1. Hãy khuấy kỹ trước khi sử dụng
2. Trường hợp pha màu cần phải sử dụng I.S.COAT. Có loại dung môi không tương thích với sơn
3. Hãy sử dụng dung môi chuyên dụng
4. Loại bỏ dầu, nước , vết bẩn trước khi sử dụng

Khả năng tương thích với các loại sơn lót

Loại sơn lót	Khả năng tương thích	Thời gian giữa các lần sơn
SP lacquer primer	o	Recoat free
UNIT primer	x	

THUỘC TÍNH SƠN

Tỷ trọng	1.17
Độ nhớt KU	80
Phần không bay hơi %	58
Lượng phủ tiêu chuẩn	0.08~0.1kg/m ²
Độ dày màng phủ	30 μm

Phân loại luật chữa cháy	Loại 4 dầu khí loại 2
Phân loại dung môi có hại	Dung môi có hại cấp 2
Điểm dẫn lửa	26 °C
Điểm phát hỏa	480 °C

CÔNG TY TNHH SƠN SAKURA VIỆT NAM

Lô I4-2, KCN Quế Võ (mở rộng), Phường Phượng Mao, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222 361 8633

Fax: 0222 – 361 863

Mail: info@sakurapaint.vn